TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **91**/2020/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 27 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020, về việc: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phùng Thế H - Sinh năm 1985

Trú tại: Khu phố X, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Trần Thị X - Sinh năm 1989

Trú tại: Khu phố X, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Thế H và chị Trần Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Phùng Thế H và chị Trần Thị X thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Phùng Thế H và chị Trần Thị X thống nhất có hai con chung là:

+ Phùng Quang V, sinh ngày 15/01/2013

+ Phùng Như N, sinh ngày 19/3/2017

Hai bên thỏa thuận: Khi ly hôn, anh H trực tiếp nuôi cháu Phùng Như N, chị X trực tiếp nuôi cháu Phùng Quang V; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh H, chị X có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Phùng Thế H và chị Trần Thị X thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Phùng Thế H và chị Trần Thị X thống nhất: Anh H chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí anh H phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0006415 ngày 20/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Anh H được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Tr□ờng hợp Quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Như Thanh;
- UBND xã Y, huyện N;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Huy